

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH H
Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quang L.

** Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Hữu S

- Ông Lê Tiến D

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Tạ Ngọc N - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:* Bà Nguyễn Thu T -
Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại Hội trường UBND xã T, thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2017/HSST, ngày 16/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/HSST, ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn M, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Đội 14, thôn V, xã L, TP H, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Mai Văn S, sinh năm 1955. Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1956. Đã chết.

Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 09/2009/HSST ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh H xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

- Ngày 29/5/2015 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đánh bạc được thua bằng tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 09/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2017 Mai Văn M, sinh năm 1982, trú tại: Đội 14 – thôn V – xã L – thành phố H – tỉnh H một mình đi bộ đến khu vực ngã ba P thuộc thôn P – xã P – thành phố H – tỉnh H thì gặp Vũ Văn T, sinh năm 1984, trú tại: thôn P – xã P – thành phố H – H vì hai người là bạn quen biết và cùng nghiện ma túy. Tại đây M đã hỏi T “Anh có hàng không để cho em 90.000 đồng”. T hiểu ý M là hỏi mua Hêrôin nên trả lời là “có” rồi lấy từ trong người ra 01 gói giấy màu trắng đưa cho M. M mở gói giấy ra kiểm tra thì thấy bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng dạng cục và bột, vì là người nghiện ma túy lên M biết đó là Hêrôin. M đồng ý mua gói ma túy này và đưa cho T 90.000 đồng, sau đó T bỏ đi. M gói Hêrôin lại, cầm bên tay trái và đi về, khi đi được khoảng 30m thì bị Tổ công tác - Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Tại chỗ, M đã tự giác giao nộp gói Hêrôin cho Tổ công tác - Công an thành phố H. Công an thành phố H đã lập biên bản và thu giữ niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chất bột kết tinh màu trắng dạng cục, bột .

Tại Bản kết luận giám định số 154/C54(TT2) ngày 25/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng bột, cục trong niêm phong thu của Mai Văn M, có tổng trọng lượng 0,217g là Hêrôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ.

Mở rộng điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã nhiều lần triệu tập Vũ Văn T lên làm việc nhưng T đều không có mặt.

Xác minh tại địa phương được chính quyền địa phương cung cấp T không có mặt tại địa phương.

Quá trình điều tra Mai Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 54/QĐ - VKS, ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Mai Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo M đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để cải tạo tốt sớm để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm b khoản 1 điều 2 của nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của UBTVQH hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy 0,189 gam hêrôin được hoàn lại sau giám định (Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H với chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo **Mai Văn M** tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản vụ việc kiểm tra hành chính và lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy nhỏ màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng dạng cục mà Minh đang cầm trên tay trái; M tự khai nhận đó là gói ma túy (BL 16). Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong vật chứng này (BL 17); phù hợp với bản kết luận giám định số 154/PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong thu giữ của Mai Văn M có trọng lượng 0,217g là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. (BL 22). Phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Vũ Thế T (BL 61 - 64) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt và thu giữ 01 gói mà M đang cầm trên tay trái;.

Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 05 ngày 09/5/2017, tại khu vực ngã ba P thuộc thôn P, xã P, TP H, tỉnh H, Mai Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng, thì bị lực lượng Công an thành phố H kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Mai Văn M về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " Theo quy định tại khoản 1 điều 194 - BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV dẫn đến chết người và là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy, thỏa mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác..., ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. Bản thân bị cáo Mai Văn M cũng biết ma túy có hại cho sức khoẻ của con người và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất

ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo nhân thân xấu, vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 2 của nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của UBTVQH hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, nên áp dụng khoản 1 điều 249* - BLHS năm 2015, là tình tiết có lợi cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn M đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không

- Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bản thân bị cáo Mai Văn M nghề nghiệp không có, các con còn nhỏ, tài sản gia đình không có gì đáng giá, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp khác:

*/ - Về vật chứng: □p điểm c khoản 1 điều 41 – BLHS; điểm a khoản 2 điều 76 – BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số vật chứng được hoàn lại sau khi giám định.

*/ - Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức án, lệ phí Tòa án.

*/- Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn M có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 99 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*/ **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*/ - **Áp dụng:** Khoản 1 điều 249 - BLHS năm 2015 ; điểm p khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 76; điều 99 - BLTTHS và căn cứ điểm b khoản 1 điều 2 của nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của UBTVQH hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức án, lệ phí Tòa án.

*/ - **Xử phạt:** Bị cáo Mai Văn Mi 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/5/2017.

*/ - **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/ - Biện pháp tư pháp khác:**

- Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi: Công an tỉnh H PC54; số 154; Số TCGĐ: 125 (CA. TP H) bên trong có 0,189 gam hêrôin. (Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H với chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

*/ - **Về án phí**: Buộc bị cáo Mai Văn M phải chịu 200.000đ án phí HSST.

*/ - **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo Mai Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- Phòng NV & THA Tòa án tỉnh H;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quang L